HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC Ô-MAN

VỀ KHUYẾN KHÍCH VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ LẪN NHAU

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Ô-man (sau đây gọi là "các Bên ký kết")

Mong muốn tạo các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển hợp tác kinh tế giữa hai Bên và cụ thể là cho đầu tư của nhà đầu tư của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia;

Thừa nhận rằng việc khuyến khích và bảo hộ đầu tư lẫn nhau sẽ có lợi cho việc thúc đẩy sáng kiến kinh doanh và tăng cường sự thịnh vượng ở cả hai Bên ký kết;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
Các định nghĩa

Với mục đích của Hiệp định này:

1. Thuật ngữ "đầu tư" có nghĩa là các loại tài sản được coi là đầu tư dài hạn trên lãnh thổ của một Bên ký kết do nhà đầu tư của Bên ký kết kia đầu tư phù hợp với pháp luật của Bên ký kết ban đầu, cụ thể nhưng không chỉ là:

   (a) cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, giấy nhận nợ, hoặc các giấy tờ có giá khác và bất kỳ hình thức tham gia bằng cổ phần hoặc nợ vào công ty;

   (b) các quyền đòi tiền và quyền đối với bất kỳ tài sản khác hoặc việc thực hiện theo hợp đồng có giá trị kinh tế;

   (c) các quyền về sở hữu trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, nhãn hiệu hàng hoá, sáng chế, kiểu dáng và mẫu công nghiệp và quy trình công nghệ, bí quyết, bí mật kinh doanh, tên thương mại và uy tín kinh doanh;

   (d) bất kỳ quyền nào theo luật, theo hợp đồng hoặc có được từ bất kỳ giấy phép hoặc sự cho phép theo luật, bao gồm các quyền tìm kiếm, thăm dò, chiết xuất, hoặc nuôi trồng hoặc sử dụng tài nguyên thiên nhiên;

(e) bất kỳ tài sản hữu hình hoặc vô hình, động sản hoặc bất động sản, và bất kỳ quyền về tài sản nào khác có liên quan, như cho thuê, thế chấp, thế nợ và cầm cố.

Bất kỳ sự thay đổi nào về hình thức theo đó tài sản hoặc các quyền tài sản được đầu tư hoặc tái đầu tư sẽ không ảnh hưởng đến tính chất đầu tư, với điều kiện việc thay đổi này phù hợp với luật pháp của Bên ký kết chủ nhà.

2. Thuật ngữ "nhà đầu tư" đối với một Bên ký kết có nghĩa là:

(a) thể nhân có quốc tịch của Bên ký kết đó phù hợp với pháp luật của Bên ký kết đó;

(b) pháp nhân được thành lập hoặc tổ chức theo pháp luật của Bên ký kết đó, và có hoạt động kinh doanh đáng kể trên lãnh thổ của Bên ký kết đó phù hợp với pháp luật của Bên ký kết đó.

3. Thuật ngữ "thu nhập" có nghĩa là các khoản thu được từ đầu tư hoặc tái đầu tư, bất kể được trả dưới hình thức nào, cụ thể nhưng không chỉ là lợi nhuận, lãi tiền vay, thu nhập từ vốn, cổ tức, tiền bản quyền, và các khoản thanh toán hoặc phí khác, các khoản thanh toán bằng hiện vật bất kỳ dưới hình thức nào.

4. Thuật ngữ "lãnh thổ" có nghĩa là:

(a) Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lãnh thổ đất liền, các hải đảo, nội thủy, lãnh hải và vùng trời phía trên, các vùng biển ngoài lãnh hải bao gồm cả đáy biển và lòng đất dưới đáy biển mà tại đó Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế.

(b) Đối với Vương quốc Ô-man, toàn bộ lãnh thổ đất liền và vùng nước (bao gồm các đảo), vùng biển và vùng dưới biển và vùng trời phía trên đó thuộc chủ quyền của Vương quốc Ôman, bao gồm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa mà Vương quốc Ôman thực hiện chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế.

5. Thuật ngữ "đồng tiền tự do chuyển đổi" nghĩa là bất kỳ loại tiền tệ nào mà Quỹ Tiền tệ Quốc tế quy định, trong từng thời điểm cụ thể, là đồng

tiền tự do chuyển đổi phù hợp với Điều lệ Quỹ Tiền tệ Quốc tế và bất kỳ sửa đổi nào của Điều lệ này.

Điều 2
Phạm vi áp dụng

1. Hiệp định này sẽ áp dụng cho đầu tư được thực hiện bởi nhà đầu tư của một Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia trước và sau khi Hiệp định này có hiệu lực và đã được chấp thuận phù hợp với pháp luật của Bên ký kết chủ nhà.

2. Hiệp định này không áp dụng đối với tranh chấp đầu tư phát sinh từ các sự kiện xảy ra, hoặc tranh chấp đầu tư đã được giải quyết, hoặc đang trong quá trình giải quyết tại toà án hoặc trọng tài, trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 3
Khuyến khích và bảo hộ đầu tư

1. Mỗi Bên ký kết sẽ khuyến khích và tạo các điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia đầu tư trên lãnh thổ nước mình, và tiếp nhận các khoản đầu tư đó theo thẩm quyền quy định trong pháp luật của nước mình.

2. Đầu tư và thu nhập của nhà đầu tư của mỗi Bên ký kết luôn được dành sự đối xử công bằng và bình đẳng và được bảo hộ đầy đủ và an toàn trên lãnh thổ của Bên ký kết kia. Không Bên ký kết nào được, bằng bất kỳ cách nào, thông qua các biện pháp bất hợp lý hoặc phân biệt đối xử, gây tổn hại đến việc quản lý, duy trì, sử dụng, thụ hưởng hoặc định đoạt các khoản đầu tư của nhà đầu tư của Bên ký kết kia trên lãnh thổ của mình.

3. Mỗi Bên ký kết sẽ, phù hợp với pháp luật nước mình về nhập cảnh và lưu trú của người nước ngoài, cho phép thể nhân của Bên ký kết kia và những người được nhà đầu tư của Bên ký kết kia bổ nhiệm hoặc tuyển

dụng được nhập cảnh và lưu trú trên lãnh thổ nước mình với mục đích tham gia vào các hoạt động liên quan đến đầu tư.

Điều 4
Đối xử với đầu tư

1. Mỗi Bên ký kết sẽ, phù hợp với pháp luật nước mình, dành cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia và các khoản đầu tư của họ trên lãnh thổ nước mình, liên quan đến việc sử dụng, quản lý, vận hành, hoạt động, mở rộng, bán hoặc định đoạt các khoản đầu tư, sự đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên đó, trong các trường hợp tương tự, dành cho nhà đầu tư của nước mình hoặc cho nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào và các khoản đầu tư và thu nhập của họ.

2. Những quy định của Điều này không được hiểu là bắt buộc một trong các Bên ký kết phải dành cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia lợi ích của bất kỳ sự đối xử, ưu đãi hoặc đặc quyền nào phát sinh từ:

   (a) bất kỳ liên minh thuế quan, liên minh kinh tế, khu vực thương mại tự do, liên minh tiền tệ, hoặc hình thức hiệp định kinh tế khu vực hoặc song phương khác hoặc hiệp định quốc tế tương tự khác mà mỗi Bên Ký kết là thành viên hoặc có thể trở thành thành viên; và

   (b) bất kỳ hiệp định tránh đánh thuế hai lần nào hoặc hiệp định quốc tế, khu vực hoặc song phương nào hoặc các thoả thuận tương tự khác hoặc bất kỳ quy định pháp luật trong nước nào liên quan toàn bộ hoặc chủ yếu đến thuế.

3. Để rõ ràng hơn, quy định của khoản 1 Điều này không buộc bất kỳ Bên ký kết nào phải dành cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia sự đối xử giống như sự đối xử mà Bên đó dành cho nhà đầu tư của nước mình liên quan đến sở hữu đất đai và bất động sản; trợ cấp, hỗ trợ và cho vay ưu đãi; mua sắm của chính phủ; và dịch vụ cung cấp khi thực thi quyền lực nhà nước.

Điều 5
Bồi thường thiệt hại

1. Khi nhà đầu tư của một Bên ký kết có khoản đầu tư bị thiệt hại do chiến tranh hoặc xung đột vũ trang khác, tình trạng khẩn cấp quốc gia, nổi dậy, bạo loạn, khởi nghĩa, nổi loạn, hoặc sự kiện tương tự khác trên lãnh thổ của Bên ký kết kia, nhà đầu tư đó sẽ được Bên ký kết kia dành cho sự đối xử, liên quan đến hoàn trả, đền bù, bồi thường hoặc các giải pháp khác, không kém thuận lợi hơn sự đối xử mà Bên ký kết đó dành cho nhà đầu tư nước mình hay nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào, tuỳ thuộc vào sự đối xử nào thuận lợi hơn cho nhà đầu tư.

2. Không ảnh hưởng đến khoản 1 của Điều này, nhà đầu tư của một Bên ký kết, trong bất kỳ tình huống nào nêu tại khoản 1, nếu bị thiệt hại trên lãnh thổ của Bên ký kết kia do:

   (a) việc tịch thu khoản đầu tư của nhà đầu tư đó hoặc một phần khoản đầu tư đó bởi lực lượng vũ trang hoặc chính quyền của Bên ký kết kia, hoặc

   (b) việc phá huỷ khoản đầu tư của nhà đầu tư đó hoặc một phần khoản đầu tư đó bởi lực lượng vũ trang hoặc chính quyền của Bên ký kết kia, mà không do hành động chiến tranh gây ra hoặc không do sự cần thiết của tình hình,

   sẽ được Bên ký kết kia hoàn trả hoặc đền bù và trong cả hai trường hợp phải nhanh chóng, thoả đáng và hiệu quả.

Điều 6
Tước quyền sở hữu

1. (a) Các khoản đầu tư của nhà đầu tư của mỗi Bên ký kết trên lãnh thổ của Bên ký kết kia sẽ không bị quốc hữu hoá, tước quyền sở hữu bởi Bên ký kết kia hoặc bị áp dụng các biện pháp có tác dụng như quốc hữu hoá hoặc tước quyền sở hữu (sau đây gọi là "tước quyền sở hữu") trừ trường hợp vì mục đích công cộng như xác định bởi Bên ký kết kia, và phải được bồi thường nhanh chóng, thoả đáng và hiệu quả. Việc tước quyền sở hữu phải được

thực hiện trên cơ sở không phân biệt đối xử và phù hợp với thủ tục pháp luật của Bên ký kết tước quyền sở hữu.

(b) Việc bồi thường này sẽ tương đương với giá thị trường của khoản đầu tư bị tước quyền sở hữu tại thời điểm tước quyền sở hữu hoặc tại thời điểm thông báo việc tước quyền sở hữu, tùy thuộc thời điểm nào đến trước, và sẽ có hiệu lực thanh toán. Việc bồi thường được thực hiện bằng đồng tiền tự do chuyển đổi.

(c) Khi không xác định được giá trị thị trường của khoản đầu tư, tiền bồi thường sẽ được xác định theo các nguyên tắc công bằng, có tính đến tất cả các yếu tố và hoàn cảnh liên quan, như vốn đầu tư, khấu hao, giá trị thay thế, giá trị theo sổ sách.

(d) Khoản bồi thường sẽ bao gồm tiền lãi theo lãi suất LIBOR, kể từ ngày tước quyền sở hữu đến ngày trả tiền.

2. Mặc dù có các quy định tại khoản 1 nói trên, bất kỳ biện pháp tước quyền sở hữu nào liên quan đến đất đai sẽ thực hiện theo pháp luật của Bên ký kết tước quyền sở hữu liên quan đến điều kiện và khoản tiền bồi thường cho việc tước quyền sở hữu.

3. Nhà đầu tư của một Bên ký kết bị ảnh hưởng bởi việc tước quyền sở hữu sẽ có quyền được cơ quan tư pháp hoặc cơ quan độc lập khác của Bên ký kết thực hiện tước quyền sở hữu xem xét nhanh chóng lại vụ việc của mình liên quan đến việc định giá khoản đầu tư phù hợp với các nguyên tắc của Điều này và pháp luật của Bên ký kết tước quyền sở hữu.

Điều 7
Chuyển tiền liên quan đến đầu tư

1. Mỗi Bên ký kết, căn cứ theo pháp luật của mình, đảm bảo cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia được chuyển tự do vào hoặc ra ngoài lãnh thổ mình các khoản thanh toán liên quan đến đầu tư. Việc chuyển tiền được thực hiện không chậm trễ theo tỷ giá hối đoái hiện hành của đồng tiền được chuyển trên thị trường tại Bên ký kết chủ nhà vào ngày chuyển tiền.

2. Các khoản tiền được chuyển bao gồm:

(a) vốn ban đầu và bất kỳ khoản vốn bổ sung nào để duy trì, tăng cường hoặc mở rộng đầu tư và bất kỳ khoản tiền dành để trả cho các chi phí liên quan đến việc quản lý khoản đầu tư;

(b) thu nhập;

(c) các khoản thanh toán theo hợp đồng, bao gồm việc trả dần tiền vốn và lãi luỹ kế phát sinh từ hợp đồng vay;

(d) tiền bản quyền và phí đối với các quyền theo Điều 1 khoản 1 (c);

(e) các khoản thu được từ việc bán hoặc thanh lý toàn bộ hoặc một phần đầu tư của nhà đầu tư của Bên ký kết kia, sau khi thanh toán các nghĩa vụ tài chính;

(f) các khoản thu nhập và các khoản tiền khác của nhân viên tuyển dụng từ nước ngoài được phép tham gia vào các hoạt động liên quan đến các khoản đầu tư thực hiện trên lãnh thổ của Bên ký kết chủ nhà;

(g) các khoản bồi thường theo Điều 5 và Điều 6;

(h) các khoản thanh toán phát sinh từ việc giải quyết tranh chấp.

3. Mặc dù có các quy định tại khoản 1 và khoản 2, một Bên ký kết có thể ngăn cản hoặc trì hoãn việc chuyển tiền thông qua việc áp dụng một cách công bằng, không phân biệt đối xử và có thiện chí pháp luật của nước mình liên quan đến:

(a) phá sản, vỡ nợ hoặc việc bảo vệ quyền của chủ nợ;

(b) phát hành, buôn bán, hoặc giao dịch chứng khoán, hợp đồng tương lai, quyền mua cổ phần hoặc các công cụ phái sinh khác;

(c) tội phạm hoặc vi phạm hình sự và thu hồi thu nhập từ tội phạm;

(d) báo cáo tài chính hoặc việc lưu giữ sổ sách về chuyển tiền khi cần hỗ trợ cơ quan thực thi pháp luật hoặc cơ quan quản lý tài chính;

(e) bảo đảm việc tuân thủ lệnh hoặc phán quyết trong quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính;

(f) thuế;

(g) an sinh xã hội, chế độ hưu trí công, hoặc chương trình tiết kiệm bắt buộc; và

(h) trợ cấp thôi việc của người lao động.

Điều 8
Thế quyền

1. Nếu một Bên ký kết hoặc cơ quan được Bên ký kết đó chỉ định ("Bên bồi thường"), thực hiện thanh toán theo một đảm bảo bồi thường hoặc bảo lãnh đã được Bên đó tiếp nhận một khoản đầu tư trên lãnh thổ của Bên ký kết kia (Bên ký kết chủ nhà), Bên ký kết chủ nhà sẽ công nhận:

(a) việc chuyển giao cho Bên bồi thường theo luật hoặc theo các giao dịch hợp pháp đối với tất cả các quyền và khiếu nại phát sinh từ khoản đầu tư đó;

(b) quyền của Bên bồi thường được thực hiện các quyền và khiếu nại đó và tiếp nhận tất cả các nghĩa vụ liên quan đến khoản đầu tư có được từ việc thế quyền.

2. Bên bồi thường sẽ, trong mọi trường hợp, được dành sự đối xử liên quan đến:

(a) các quyền và khiếu nại có được và các nghĩa vụ do Bên này tiếp nhận từ việc chuyển giao theo khoản 1 trên đây;

(b) bất kỳ các khoản thanh toán nào nhận được theo các quyền và khiếu nại đó giống như nhà đầu tư ban đầu có quyền nhận được theo Hiệp định này đối với các khoản đầu tư có liên quan.

Điều 9
Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và một Bên ký kết

1. Bất kỳ tranh chấp pháp lý nào phát sinh trực tiếp từ đầu tư giữa một Bên ký kết và nhà đầu tư của Bên ký kết kia liên quan đến việc nghi ngờ vi phạm một nghĩa vụ của Bên ký kết đó theo Hiệp định này liên quan đến việc quản lý, vận hành, hoạt động, bán hoặc định đoạt khác đối với khoản đầu tư của nhà đầu tư đó, và gây thiệt hại cho khoản đầu tư đó, trong chừng mực có thể, sẽ được giải quyết một cách thân thiện thông qua đàm phán giữa các bên tranh chấp .

2. Nếu tranh chấp đó không được giải quyết trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày tranh chấp được nhà đầu tư đưa ra thông qua việc thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết, tranh chấp sẽ được giải quyết tại:

   (a) toà án có thẩm quyền của Bên ký kết mà khoản đầu tư được thực hiện trên lãnh thổ của Bên đó;

   (b) Trung tâm Quốc tế về giải quyết tranh chấp đầu tư (Trung tâm) thành lập theo Công ước Washington ngày 18/3/1965 về giải quyết tranh chấp đầu tư giữa nhà nước và công dân của nhà nước khác nếu cả hai Bên ký kết là thành viên của Công ước đó; hoặc

   (c) Cơ chế Phụ trợ của Trung tâm, nếu chỉ có một trong hai Bên ký kết là thành viên của Công ước Washington; hoặc

   (d) Toà trọng tài theo vụ việc, trừ khi các bên tranh chấp có thoả thuận khác, được thành lập theo Quy tắc Trọng tài của Uỷ ban Luật Thương mại Quốc tế của Liên hợp quốc (UNCITRAL).

   Một khi nhà đầu tư đã đưa tranh chấp ra giải quyết tại một trong các cơ quan nêu trên, việc lựa chọn thủ tục đó là cuối cùng.

   Để rõ ràng hơn, nghĩa vụ Đối xử Tối huệ quốc không bao gồm yêu cầu một Bên ký kết phải dành cho nhà đầu tư của Bên ký kết kia thủ tục giải quyết tranh chấp ngoài thủ tục đã quy định trong Hiệp định này.

3. Việc đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài theo khoản 2 chỉ được thực hiện khi việc đưa tranh chấp ra giải quyết tại trọng tài đó được thực hiện trong vòng hai (2) năm kể từ thời điểm nhà đầu tư biết hoặc lẽ ra phải biết về việc vi phạm nghĩa vụ theo Hiệp định này, và về thiệt hại đối với nhà đầu tư hoặc khoản đầu tư.

4. Toà trọng tài sẽ quyết định theo quy định của Hiệp định này, pháp luật (bao gồm cả quy định về xung đột pháp luật) của Bên ký kết tham gia tranh chấp mà khoản đầu tư được thực hiện trên lãnh thổ của Bên đó, quy định của thoả thuận cụ thể liên quan đến khoản đầu tư cụ thể đó, và các nguyên tắc liên quan của luật quốc tế.

5. Không Bên ký kết nào, có thể đưa ra phản đối hoặc biện hộ, tại bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng trọng tài hoặc của quá trình thi hành phán quyết trọng tài, trên cơ sở rằng nhà đầu tư của bên ký kết kia đã nhận hoặc sẽ nhận được khoản đền bù cho một phần hoặc toàn bộ thiệt hại của mình theo hợp đồng bảo hiểm hoặc bảo đảm.

6. Phán quyết của trọng tài đưa ra theo Điều này sẽ là chung thẩm và ràng buộc các bên tranh chấp và được thực thi theo pháp luật của Bên ký kết mà phán quyết được thực thi trên lãnh thổ của bên đó và Công ước của Liên hợp quốc năm 1958 về Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài (Công ước New York), nếu các Bên ký kết là thành viên của Công ước đó.

Điều 10
Giải quyết tranh chấp giữa các Bên ký kết

1. Các Bên ký kết, trong chừng mực có thể, sẽ giải quyết bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến giải thích và áp dụng Hiệp định này thông qua tham vấn hoặc các kênh ngoại giao khác.

2. Nếu tranh chấp không được giải quyết trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày một Bên ký kết yêu cầu việc tham vấn hoặc giải quyết qua các kênh ngoại giao khác và trừ khi các Bên ký kết có thoả thuận khác bằng văn bản, mỗi Bên ký kết có thể, thông qua việc thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia, đưa tranh chấp ra giải quyết tại một toà trọng tài theo vụ việc phù hợp với các quy định sau đây của Điều này.

3. Toà trọng tài sẽ được thành lập như sau: mỗi Bên ký kết sẽ chỉ định một thành viên, và hai thành viên này sẽ thoả thuận về một công dân của nước thứ ba có quan hệ ngoại giao với cả hai Bên ký kết để các Bên ký kết chấp thuận chỉ định làm Chủ tịch toà trọng tài. Các thành viên này sẽ được chỉ định trong vòng hai (2) tháng, và Chủ tịch sẽ được chỉ định trong vòng bốn (4) tháng, kể từ ngày một Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia ý định đưa tranh chấp ra giải quyết tại toà trọng tài.

4. Nếu các thời hạn nêu tại khoản 3 không được tuân thủ, mỗi Bên ký kết có thể, trong trường hợp không có thoả thuận khác, mời Chủ tịch Toà án Quốc tế tiến hành các chỉ định cần thiết. Nếu Chủ tịch Toà án Quốc tế là công dân của một Bên ký kết hoặc vì lý do khác không được thực hiện chức năng này, Phó Chủ tịch Toà án Quốc tế sẽ được mời tiến hành các chỉ định cần thiết. Nếu Phó Chủ tịch Toà án Quốc tế là công dân của một Bên ký kết hoặc vì lý do nào khác không được thực hiện chức năng này, thành viên cao cấp tiếp theo của Toà án Quốc tế không phải là công dân của một Bên ký kết sẽ được mời tiến hành các chỉ định cần thiết.

5. Toà trọng tài sẽ ra quyết định bằng biểu quyết theo đa số. Quyết định này phải phù hợp với Hiệp định này và các quy tắc được thừa nhận của luật pháp quốc tế có liên quan và là cuối cùng và bắt buộc với cả hai Bên ký kết. Mỗi Bên ký kết sẽ chịu chi phí cho thành viên Toà trọng tài do mình chỉ định, cũng như các chi phí cho việc tham gia của mình trong các thủ tục trọng tài. Chi phí cho Chủ tịch cũng như các chi phí khác trong thủ tục trọng tài do mỗi Bên ký kết chịu bằng nhau. Tuy nhiên, Toà trọng tài có thể quyết định một Bên ký kết chịu một phần lớn hơn hoặc toàn bộ chi phí này. Trong tất cả các vấn đề khác toà trọng tài tự quyết định thủ tục của mình.

Điều 11

<u>Áp dụng các quy định khác</u>

Nếu các nghĩa vụ theo các hiệp định quốc tế hoặc các cam kết đặc biệt đang tồn tại hoặc được ký kết sau này giữa các Bên ký kết, ngoài phạm vi Hiệp

định này, chứa đựng các quy tắc, bất kể có tính toàn bộ hay cụ thể, cho phép đầu tư của nhà đầu tư của Bên ký kết kia được hưởng sự đối xử thuận lợi hơn sự đối xử theo Hiệp định này, những quy tắc đó sẽ, trong chừng mực có lợi hơn cho nhà đầu tư, được ưu tiên áp dụng so với Hiệp định này.

Điều 12
Thời điểm có hiệu lực

Mỗi Bên Ký kết sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Ký kết kia thông qua kênh ngoại giao khi đã hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực, và Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi sau ngày nhận được thông báo cuối cùng.

Điều 13
Thời hạn hiệu lực và Chấm dứt hiệu lực

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời gian là mười lăm (15) năm, và sẽ tiếp tục có hiệu lực trừ khi chấm dứt hiệu lực theo khoản (2) của Điều này.

2. Mỗi Bên ký kết, bằng văn bản thông báo trước một (1) năm cho Bên ký kết kia, có thể chấm dứt Hiệp định này vào cuối thời hạn mười lăm (15) năm ban đầu hoặc bất kỳ thời điểm nào sau đó.

3. Liên quan đến các khoản đầu tư đã được thực hiện hoặc có được trước ngày chấm dứt hiệu lực Hiệp định này, các quy định của tất cả các Điều khoản khác của Hiệp định này sẽ tiếp tục có hiệu lực trong thời hạn mười (10) năm kể từ ngày chấm dứt hiệu lực Hiệp định này.

Để làm chứng những điều trên đây, những người ký tên dưới đây, được uỷ quyền hợp lệ của Chính phủ mình, đã ký Hiệp định này.

LÀM tại Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2011, tương ứng với ngày 5 Safar 1432H thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh, các bản đều có giá trị ngang nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Võ Hồng Phúc
Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

THAY MẶT CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC Ô-MAN

Maqbool Bin Ali Bin Sultan
Bộ trưởng
Bộ Thương nghiệp và Thương mại

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE SULTANATE OF OMAN

FOR THE PROMOTION AND

RECIPROCAL PROTECTION

OF INVESTMENTS

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Sultanate of Oman (hereinafter referred to as the "Contracting Parties")

Desiring to create favorable conditions for the development of economic cooperation between them and in particular for investments by investors of one Contracting Party in the territory of the other Contracting Party;

Recognizing that the encouragement and reciprocal protection of such investments will be conducive to the stimulation of business initiative and to the increase of prosperity in both Contracting Parties;

Have agreed as follows:

Article 1
Definitions

For the purposes of this Agreement:

1. The term 'investment' shall mean every kind of asset effected as a long-term investment in the territory of one Contracting Party invested by an investor of the other Contracting Party in accordance with the laws and regulations of that former Contracting Party, and includes in particular though not exclusively:

   (a) shares, stocks, bonds, debentures, or other securities and any other forms of equity or debt participation in companies;

   (b) claims to money and claims to any other assets or performance pursuant to contract having an economic value;

   (c) intellectual property rights, including copyrights, trademarks, patents, industrial designs and patterns and technical processes, know-how, trade secrets, trade names and goodwill;

(d) any right conferred by law, contract or by virtue of any licenses or permits granted pursuant to law, including rights to prospect, explore, extract, or cultivate or utilize natural resources;

(e) any other tangible and intangible, movable and immovable property, and any related property rights, such as leases, mortgages, liens and pledges.

Any change in the form in which assets or rights are invested or reinvested shall not affect their character as investments provided that such change is in accordance with the laws and regulations of the Host Contracting Party.

2. The term "investor" with respect to a Contracting Party shall mean:

(a) a natural person holding the nationality of that Contracting Party in accordance with its applicable laws;

(b) a legal person incorporated, constituted or established under the laws and regulations of that Contracting Party, and having substantive business operations in the territory of that Contracting Party in accordance with its laws and regulations.

3. The term "returns" shall mean amounts yielded by an investment or reinvestment, irrespective of the form in which they are paid, and in particular, though not exclusively, include profits, interest, capital gains, dividends, royalties, and other payments or fees, and payments in kind, regardless of its type.

4. The term "territory" shall mean:

(a) As regards the Socialist Republic of Viet Nam, its land territory, islands, internal waters, territorial sea and airspace above them, the maritime areas beyond territorial sea including seabed and subsoil thereof over which the Socialist Republic of Viet Nam exercises sovereignty, sovereign rights and jurisdiction in accordance with national legislation and international law.

(b) As regards the Sultanate of Oman, all the territorial land and waters (including islands), maritime and submarines areas and air space under its sovereignty, including the exclusive economic zone and the continental shelf over which the Sultanate of Oman

exercises, in accordance with national and international law, sovereignty, sovereign rights and jurisdiction.

5. The term "freely convertible currency" shall mean any currency that the International Monetary Fund determines, from time to time, as freely usable currency in accordance with the Articles of Agreement of the International Monetary Fund and any amendment thereto.

Article 2
Scope of Application

1. This Agreement shall apply to investments made by investors of a Contracting Party in the territory of the other Contracting Party prior to as well as after the entry into force of this Agreement and which have been admitted in accordance with the laws and regulations of the Host Contracting Party.

2. This Agreement shall not apply to investment disputes arising out of events which occurred, or to investment disputes which had been settled, or which were already under judicial or arbitral process, prior to the entry into force of this Agreement.

Article 3
Promotion and Protection of Investments

1. Each Contracting Party shall encourage and create favourable conditions for investors of the other Contracting Party to make investments in its territory, and, subject to its right to exercise powers conferred by its laws, shall admit such investments.

2. Investments and returns of investors of each Contracting Party shall at all times be accorded fair and equitable treatment and shall enjoy full protection and security in the territory of the other Contracting Party. Neither Contracting Party shall in any way impair by unreasonable or discriminatory measures the management, maintenance, use, enjoyment or disposal of investments in its territory of investors of the other Contracting Party.

3. A Contracting Party shall, subject to its applicable laws and regulations relating to the entry and sojourn of non-citizens, permit natural persons of the other Contracting Party and other person appointed or employed by investors of the other Contracting Party to enter and remain in its territory for the purpose of engaging in activities connected with investments.

Article 4
Treatment of Investments

1. With respect to the use, management, conduct, operation, expansion and sale or other disposition of investments, each Contracting Party shall, subject to its laws and regulations, accord to investors of the other Contracting Party and their investments in its territory, treatment no less favorable than that it accords, in like situations, to its own investors or to investors of any third state and their investments and returns.

2. The provision of this Article shall not be construed so as to oblige one Contracting Party to extend to the investors of the other Contracting Party the benefit of any treatment, preference or privilege resulting from:

   (a) any customs union, economic union, free trade area, monetary union, or other form of regional or bilateral economic agreement or other similar international agreements, to which either of the Contracting Parties is or may become a party;

   (b) any Agreement on the Avoidance of Double Taxation or international, regional or bilateral agreements or other similar arrangements or any domestic legislation relating wholly or mainly to taxation.

3. For greater certainty, the provision of paragraph (1) of this Article shall not oblige either Contracting Party to accord investors of the other Contracting Party the same treatment that it accords to its own investors with regard to ownership of land and real estates; obtaining grants,

subsidies and soft loans; government procurement; and services supplied in the exercise of governmental authority.

Article 5
Compensation for Losses

1. Investors of one Contracting Party whose investments have suffered a loss owing to war or other armed conflicts, a state of national emergency, revolt, civil disturbances, insurrection, riot or other similar events in the territory of the other Contracting Party, shall be accorded by the latter Contracting Party, treatment, as regards restitution, indemnification, compensation or other settlement, not less favorable than that the latter Contracting Party accords to its own investors or investors of any third state, whichever is more favorable to the investor.

2. Without prejudice to Paragraph 1, investors of one Contracting Party who in any of the events referred to in that paragraph suffer a loss in the territory of the other Contracting Party resulting from:

   (a) requisitioning of its investments or part thereof by the forces or authorities of the latter Contracting Party, or;

   (b) destruction of its investments or part thereof by the forces or authorities of the latter Contracting Party which was not caused in combat action or was not required by the necessity of the situation,

   shall be accorded restitution or compensation which in either case shall be prompt, adequate and effective.

Article 6
Expropriation

1. (a) Investments of investors of either Contracting Party shall not be nationalized, expropriated or subjected to any measures having effect equivalent to nationalization or expropriation (hereinafter

referred to as "expropriation") in the territory of the other Contracting Party except for public purpose, as determined by the expropriating Contracting Party, and against prompt, adequate and effective compensation. The expropriation shall be carried out on a non-discriminatory basis in accordance with legal procedures of that expropriating Contracting Party.

(b) Such compensation shall amount to the market value of the expropriated investments at the time of its expropriation or at the time of announcement of such expropriation, whichever is the earlier, and shall be effectively realizable. Compensation shall be made in a freely convertible currency.

(c) Where the above-mentioned market value cannot be readily ascertained, the compensation shall be determined on equitable principles taking into account all relevant factors and circumstances, such as the capital invested, depreciation, replacement value, book value.

(d) Such compensation shall include interest at the applicable LIBOR rate, from the date of expropriation until the date of payment.

2. Notwithstanding paragraph (1) above, any measure of expropriation relating to land shall be subject to laws and regulations of the expropriating Contracting Party concerning the terms of such expropriation and the payment of compensation.

3. Investors of either Contracting Party whose investments have been affected by expropriation shall have a right to prompt review by a judicial or other independent authority of the other Contracting Party, of their case in relation to the valuation of their investments in accordance with the principles set out in this Article and the laws and regulations of expropriating Contracting Party.

Article 7
Transfer of Payments Related to Investments

1. Each Contracting Party shall, subject to its laws and regulations, guarantee to investors of the other Contracting Party the free transfer of payments in connection with an investment into and out of its territory. Transfers shall be made without delay in a freely convertible currency at the prevailing market rate of exchange in the Host Contracting Party on the date of transfer for the currency to be transferred.

2. Such transfers shall include:

   (a) capital and additional capital amounts being used to maintain, increase or expand existing investments and any other amounts appropriated for the coverage of expenses connected with the management of the investments;

   (b) returns;

   (c) payments under a contract, including principal and accrued interest payments made pursuant to a loan agreement;

   (d) royalties and fees for the rights referred to in Article 1 paragraph 1 (c);

   (e) proceeds from the total or partial sale or liquidation of any part of the investment by an investor of the other Contracting Party, after payment of their financial obligations;

   (f) earnings and other remuneration of personnel employed from abroad who are allowed to engage in activities related to investments made in territory of the Host Contracting Party;

   (g) payments of compensation pursuant to Articles 5 and 6;

   (h) payments arising out of the settlement of disputes.

3. Notwithstanding paragraphs 1 and 2, a Party may prevent or delay a transfer through the equitable, non-discriminatory, and good faith application of its laws and regulations relating to:

(a) bankruptcy, insolvency, or the protection of the rights of creditors;

(b) issuing, trading, or dealing in securities, futures, options, or derivatives;

(c) criminal or penal offences and the recovery of the proceeds of crime;

(d) financial reporting or record keeping of transfers when necessary to assist law enforcement or financial regulatory authorities;

(e) ensuring compliance with orders or judgments in judicial or administrative proceedings;

(f) taxation;

(g) social security, public retirement, or compulsory savings schemes; and

(h) severance entitlements of employees.

Article 8
Subrogation

1. If a Contracting Party or its designated agency (the "Indemnifying Party"), makes a payment under an indemnity or guarantee it has assumed in respect of an investment in the territory of the other Contracting Party (the "Host State"), the Host State shall recognize:

   (a) the assignment to the Indemnifying Party by law or by legal transaction of all the rights and claims resulting from such an investment;

   (b) the right of the Indemnifying Party to exercise all such rights and enforce such claims and to assume all obligations related to the investment by virtue of subrogation.

2. The Indemnifying Party shall be entitled in all circumstances to the same treatment in respect of:

(a) the rights and claims acquired and the obligations assumed by it by virtue of the assignment referred to in paragraph 1 above;

(b) any payments received in pursuance of those rights and claims, as the original investor was entitled to receive by virtue of this Agreement in respect of the investment concerned.

Article 9
Settlement of Disputes Between a Contracting Party and an Investor

1. Any legal dispute arising directly out of an investment, between a Contracting Party and an investor of the other Contracting Party concerning an alleged breach of an obligation of the former under this Agreement relating to the management, conduct, operation or sale or other disposition of investment of the investor, and which causes loss or damage to that investment shall, as far as possible, be settled amicably through negotiations between the parties to the dispute.

2. If any such dispute cannot be settled within six (6) months following the date on which the dispute has been raised by the investor through written notification to the Contracting Party, the dispute may be submitted to:

(a) the competent court of the Contracting Party in the territory of which the investment has been made;

(b) the International Center for Settlement of Investment Disputes (the "Center") established pursuant to the Washington Convention of 18 March 1965 on the Settlement of Investment Disputes between States and Nationals of Other States provided both Contracting Parties are parties to the said Convention; or

(c) the Additional Facility of the Centre, if only one of the Contracting Parties is a signatory to the Washington Convention; or

(d) an ad hoc arbitral tribunal which, unless otherwise agreed upon by the parties to the dispute, shall be established under the Arbitration Rules of the United Nations Commission on International Trade Law (UNCITRAL).

Once the investor has submitted the dispute under any of the procedures stipulated above, that choice is final.

For greater certainty, the Most Favored Nation Treatment provision in this Agreement does not encompass a requirement to extend to the investors of the other Contracting Party dispute settlement procedures other than those set out in this Agreement.

3. The submission of a dispute to arbitration under paragraph 2 shall be conditional upon the submission of the dispute to such arbitration taking place within two (2) years of the time at which the disputing investor became aware, or should reasonably have become aware, of a breach of an obligation under this Agreement and, of the loss or damage incurred by the disputing investor or its investment.

4. The arbitration tribunal shall take its decisions in accordance with the provisions of this Agreement, the laws and regulations of the Contracting Party involved in the dispute on which territory the investment is made (including its rules on the conflict of law), the terms of any specific agreement concluded in relation to the particular investment involved and the relevant principles of international law.

5. Neither Contracting Party shall have the right to make counter claim, as a defense, at any stage of arbitration or within the execution of arbitration decision for the reason that the investor of the other Contracting Party in the dispute has received or will receive, pursuant to an insurance or guarantee contract, indemnification or other compensation for all or part of any alleged loss.

6. Any arbitral award rendered pursuant to this Article shall be final and binding on the parties to the dispute and shall be executed in accordance with national law of the Contracting Party in whose territory the award is relied upon and the 1958 United Nations Convention on the

Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards (New York Convention), if the Contracting Parties are members of that Convention.

Article 10
Settlement of Disputes Between the Contracting Parties

1. The Contracting Parties shall, as far as possible, settle any dispute concerning the interpretation or application of this Agreement through consultations or other diplomatic channels.

2. If the dispute has not been settled within six (6) months following the date on which such consultations or other diplomatic channels were requested by either Contracting Party and unless the Contracting Parties otherwise agree in writing, either Contracting Party may, by written notice to the other Contracting Party, submit the dispute to an *ad hoc* arbitral tribunal in accordance with the following provisions of this Article.

3. The arbitral tribunal shall be constituted as follows: each Contracting Party shall appoint one member, and these two members shall agree upon a national of a third State, which maintains diplomatic relations with both Contracting Parties and who on approval by the two Contracting Parties, shall be appointed as Chairman of the arbitral tribunal. Such members shall be appointed within two (2) months, and such Chairman within four (4) months, from the date on which either Contracting Party has informed the other Contracting Party that it intends to submit the dispute to an arbitral tribunal.

4. If the periods specified in paragraph (3) above have not been complied with, either Contracting Party may, in the absence of any other arrangement, invite the President of the International Court of Justice to make the necessary appointments. If the President of the International Court of Justice is a national of either Contracting Party or if he is otherwise prevented from discharging the said function, the Vice-President of the International Court of Justice shall be invited to make the necessary appointments. If the Vice-President of the International Court of Justice is a national of either Contracting Party or if he, too, is prevented from discharging the said function, the member of the

International Court of Justice next in seniority who is not a national of either Contracting Party shall be invited to make the necessary appointments.

5. The arbitral tribunal shall take its decision by a majority of votes. Such decision shall be made in accordance with this Agreement and such recognized rules of international law as may be applicable and shall be final and binding on both Contracting Parties. Each Contracting Party shall bear the costs of its own member and of its representation in the arbitration proceedings. The expenses of the Chairman as well as any other costs of the arbitration proceedings shall be borne in equal parts by the two Contracting Parties. However, the arbitral tribunal may, at its discretion, direct that a higher proportion or all of such costs be paid by one of the Contracting Parties. In all other respects, the arbitral tribunal shall determine its own procedure.

Article 11
Application of Other Rules

If the obligations under international agreements or special commitments existing at present or established hereafter between the Contracting Parties, in addition to this Agreement, contain rules, whether general or specific, entitling investments by investors of the other Contracting Party to a treatment more favorable than is provided for by this Agreement, such rules shall to the extent that they are more favorable to the investor prevail over this Agreement.

Article 12
Entry into Force

Each Contracting Party shall notify the other in writing through diplomatic channels, that its legal procedures for the entry into force of this Agreement have been fulfilled, and the Agreement shall enter into force on the thirtieth day after the date of receipt of the later notification.

Article 13
Duration and Termination

1. This Agreement shall remain in force for a period of fifteen (15) years, and shall continue in force, unless terminated in accordance with paragraph (2) of this Article.

2. Either Contracting Party may, by giving one (1) year's written notice to the other Contracting Party, terminate this agreement at the end of the initial fifteen (15) year period or anytime thereafter.

3. With respect to investments made or acquired prior to the date of termination of this Agreement, the provisions of all of the other Articles of this Agreement shall continue to be effective for a period of ten (10) years from such date of termination.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, duly authorised thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in duplicate at Hanoi on this 10th day of January 2011 corresponding to 5th day of Safar 1432H in the Vietnamese, Arabic and English languages, all texts being equally authentic. In the case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

For the Government of the Sultanate of Oman

اتفاقية

بين

حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

وحكومـــــة سلطنـــــة عمـــــــان

حول التشجيع والحماية المتبادلة للاستثمارات

إن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية وحكومة سلطنة عمان (يشار إليهما فيما يلي بـــــ "بالطرفين المتعاقدين ")

رغبة منهما في تهيئة المناخ الملائم الذي يؤدي إلى تنمية التعاون الاقتصادي بينهما وخاصة لاستثمارات مستثمري أي طرف متعاقد في إقليم الطرف المتعاقد الأخر.

وإدراكا منهما بأن التشجيع والحماية المتبادلة للاستثمارات سيؤديان إلى تحفيز المبادرات التجارية وزيادة الازدهار في إقليم كلا الطرفين المتعاقدين.

فقد اتفقتا على ما يلي:-

المادة الأولى
التعريفات

لأغراض هذه الاتفاقية:

1) **يقصد بمصطلح استثمار:** أي نوع من الأصول التي أقيمت بصفتها استثمارات طويلة المدى في إقليم أي طرف متعاقد بواسطة مستثمر الطرف المتعاقد الأخر طبقاً لقوانين وتشريعات الطرف المتعاقد السابق وتشمل على سبيل المثال وليس الحصر:-

أ- الحصص ،والأسهم، والسندات، والديون ، أو أوراق مالية أخرى، وأي أشكال أخرى من الحقوق أو دين المساهمة في الشركات.

ب- المطالبات بالأموال، والمطالبات بأي أصول أخرى أو أداء بموجب تعاقد له قيمة اقتصادية .

ت- حقوق الملكية الفكرية التي تشمل حقوق النشر والتأليف، والعلامات التجارية ، وبراءات الاختراع، والتصاميم الصناعية، والنماذج والعمليات الفنية، والمعرفة ، والعلامات التجارية، والأسرار التجارية ، والأسماء والشهرة التجارية.

ث- أي حق ممنوح بموجب قانون ، أو عقد ، أو أي تراخيص ، أو تصاريح وفقا للقانون فيما يتعلق بحقوق التنقيب عن الموارد الطبيعية ، واكتشافها ، واستخراجها ، واستزراعها ، واستخدامها.

ج-أي أموال أخرى مادية وغير مادية ، وملكية منقولة وغير منقولة ، وأي حقوق ملكية ذات الصلة مثل الإيجارات، والرهونات، والامتيازات، والتعهدات.

أي تغيير في الشكل الذي تم فيه استثمار أو إعادة استثمار الأصول يجب ألا يؤثر على أهليتها بصفتها استثمارات شريطة أن يكون هذا التغيير وفقا لقوانين و لوائح الطرف المتعاقد المضيف للاستثمار.

2) **يقصد بمصطلح مستثمر فيما يتعلق بأي طرف متعاقد :-**

أ- أي شخص طبيعي يحمل جنسية ذلك الطرف المتعاقد وفقاً لقوانينه المطبقة، و

ب- أي شخص قانوني كون ، أو شكل أو انشأ بموجب قوانين وتشريعات ذلك الطرف المتعاقد ، وله أعمال حقيقية في إقليم ذلك الطرف وفقا لقوانينه ولوائحه.

3) **يقصد بمصطلح عائدات:** كافة الأموال الناتجة من الاستثمار أو إعادة الاستثمار، ، بغض النظر عن طريقة الدفع وتشمل على سبيل المثال وليس الحصر: الأرباح، والفوائد، ومكاسب رأس المال، وأرباح الأسهم، والإتاوات، و المدفوعات الأخرى أو الرسوم ، والمدفوعات العينية بغض النظر عن نوعها.

4) **يقصد بمصطلح إقليم:**

أ- بالنسبة لجمهورية فيتنام الاشتراكية: الأراضي الإقليمية التابعة لها وجزرها ومياهها الداخلية وبحارها الإقليمية والمجال الجوي الخاضع لسيادتها، والمناطق البحرية ما وراء البحر الإقليمي الذي يشمل قاع البحر وباطن الأرض التي تمارس فيه جمهورية فيتنام الاشتراكية حقوقها السيادية وسلطاتها طبقا للتشريعات المحلية و القوانين الدولية .

ب- بالنسبة لسلطنة عمان: جميع الأراضي والمياه الإقليمية (تشمل الجزر)، والمناطق البحرية وقاع البحر، والمجال الجوي الخاضع لسيادتها، تشمل المنطقة الاقتصادية الخالصة والجرف القاري الذي تمارس فيه السلطنة حقوقها السيادية وسلطاتها طبقاً للقوانين المحلية والدولية.

5) **يقصد بمصطلح العملة القابلة للتحويل بحرية:** أي عملة يحددها صندوق النقد الدولي من حين إلى أخر ، بصفتها عملة قابلة للاستخدام بحرية بموجب مواد اتفاقية صندوق النقد الدولي وتعديلاتها.

المادة الثانية
نطاق تطبيق الاتفاقية

1) تطبق هذه الاتفاقية على الاستثمارات التي أقيمت من قبل مستثمري احد الطرفين المتعاقدين في إقليم الطرف المتعاقد الآخر قبل أو بعد دخول هذه

الاتفاقية حيز التنفيذ ، والتي تم قبولها طبقا لقوانين ولوائح الطرف المتعاقد المضيف للاستثمار.

2) لا تطبق هذه الاتفاقية على نزاعات الاستثمار التي تنشأ نتيجة وقوع أحداث أو نزاعات الاستثمار التي تم تسويتها أو التي كانت ضمن الإجراءات القانونية أو التحكيمية مسبقا قبل دخول هذه الاتفاقية حيز التنفيذ.

المادة الثالثة
تشجيع وحماية الاستثمارات

1) على كل طرف متعاقد أن يقوم طبقا لقوانينه ولوائحه بتشجيع وتهيئة الظروف المواتية لمستثمري الطرف المتعاقد الآخر لإقامة استثمارات في إقليمه و قبول تلك الاستثمارات وفقا لحقه في ممارسة السلطات الممنوحة له بموجب قوانينه .

2) تمنح استثمارات وعائدات مستثمري كل طرف متعاقد في جميع الأوقات معاملة عادلة ومنصفة وتتمتع بالحماية الكاملة والضمان في إقليم الطرف المتعاقد الآخر. ولا ينتقص أي طرف متعاقد عن طريق الإجراءات غير المعقولة أو التمييزية من إدارة استثمارات مستثمري الطرف المتعاقد الآخر أو صيانتها أو استخدامها أو التمتع بها أو التصرف بها في إقليمه .

3) على أي طرف متعاقد أن يقوم وفقا لقوانينه ولوائحه المطبقة المتعلقة بدخول وإقامة غير المواطنين، بالسماح للأشخاص الطبيعيين للطرف المتعاقد الآخر ، والأشخاص الآخرين الذين عينهم أو وظفهم مستثمري الطرف المتعاقد الآخر للدخول والإقامة في إقليمه لغرض الدخول في الأنشطة المرتبطة بالاستثمارات.

المادة الرابعة
معاملة الاستثمارات

1) فيما يتعلق باستخدام الاستثمارات ، أو إدارتها ، أو إقامتها ، أو تشغيلها ، أو التوسع بها ، أو بيعها ، أو أي تصرف أخر ، يجب على كل طرف متعاقد وفقا

لقوانينه ولوائحه ، أن يمنح لمستثمري الطرف المتعاقد الآخر واستثماراتهم التي تقام في إقليمه معاملة لا تقل أفضلية عن تلك التي يمنحها في الظروف المماثلة لمستثمريه أو مستثمري أي دولة أخرى واستثماراتهم وعائداتهم.

2) يجب ألا تفسر أحكام هذه المادة بحيث تلزم أحد الطرفين المتعاقدين بأن يقدم إلى مستثمري الطرف المتعاقد الآخر فوائد أية معاملة أو تفضيل أو امتياز ناتج عن ما يلي:-

أ- أي اتحاد جمركي ، أو اتحاد اقتصادي ، أو منطقة تجارة حرة أو اتحاد نقدي أو أي شكل أخر من أشكال الاتفاقيات الاقتصادية إقليمية أو ثنائية أو أي اتفاقيات دولية مماثلة التي يكون الطرفان أو سيصبحان جزء منها أو

ب- أي اتفاقية عن تجنب الازدواج الضريبي أو اتفاقيات دولية أو إقليمية أو ثنائية أو أي اتفاقيات أخرى مماثلة أو أي تشريعات تتعلق كليا أو جزئيا بالضرائب.

3) للمزيد من التأكيد ، لا تلزم أحكام الفقرة (1) من هذه المادة أي الطرفين منح مستثمري الطرف المتعاقد الآخر ذات المعاملة التي يمنحها لمستثمريه فيما يتعلق بتملك الأراضي والعقارات و الحصول على المنح ، والمساعدات ، والقروض الميسرة، والمشتريات الحكومية والخدمات المقدمة في ممارسة السلطة الحكومية.

المادة الخامسة
التعويض عن الخسائر

1) يمنح الطرف المتعاقد المستضيف للاستثمار، مستثمري الطرف المتعاقد الأخر الذين تتعرض استثماراتهم للخسائر بسبب الحرب أو أي نزاع مسلح آخر أو إعلان حالة الطوارئ على المستوى الوطني أو ثورة، أو اضطرابات مدنية ، أو تمرد، أو شغب، أو أي أحداث مماثلة في إقليم الطرف المتعاقد المستضيف للاستثمار، فيما يتعلق برد الحقوق ، أو الضمان ،أو التعويض، أو أي تسوية أخرى، معاملة لا تقل أفضلية عن تلك التي يمنحها ذلك الطرف المتعاقد لمستثمريه أو مستثمري أي دولة أخرى، أيهما أكثر أفضلية للمستثمر.

2) دون الإخلال بالفقرة (1) ، يمنح مستثمرو أحد الطرفين المتعاقدين الذين تتعرض استثماراتهم لخسائر في إقليم الطرف المتعاقد الآخر الحقوق أو التعويض بطريقة فورية ، وكافية ، وفعالة في أي من الأحداث المشار إليها في الفقرة (1) ناتجة عن:-

- الاستيلاء على استثماراتهم أو جزء منها بواسطة قوات أو سلطات الطرف المتعاقد الأخير، أو
- تدمير استثماراتهم أو جزء منها بواسطة قوات أو سلطات الطرف المتعاقد الأخير دون أن يكون ذلك بفعل القتال أو لم تقتضيه ضرورة الموقف.

المادة السادسة
نزع الملكية

1) أ- لا يجوز تأميم استثمارات مستثمري أي من الطرفين المتعاقدين أو نزع ملكيتها أو إخضاعها لأي إجراءات لها نفس آثار التأميم أو نزع الملكية (يشار إليها فيما يلي "بنزع الملكية")، وذلك في إقليم الطرف المتعاقد الآخر إلا إذا تم ذلك للمنفعة العامة كما تم تحديدها من قبل الطرف المتعاقد المنزوع ملكيته مقابل تعويض فوري ، وكاف وفعال. تنفذ إجراءات نزع الملكية على أسس غير تميزية وفقا للإجراءات القانونية لذلك الطرف المتعاقد منزوع ملكيته.

ب- يجب أن يتم حساب ذلك التعويض على أساس القيمة السوقية للاستثمارات منزوعة الملكية في الوقت الذي يتم فيه مصادرتها أو في الوقت الذي يتم فيه إعلان قرار نزع الملكية، أيهما أسرع، ويجب أن يتم الانتفاع بهذا التعويض. يجب أن يتم التعويض بعملة قابلة للتحويل بحرية.

ج- وإذا لم يكن من الممكن التأكد بسهولة من القيمة السوقية المذكورة أعلاه، يتم تحديد التعويض على أساس مبادئ منصفة تأخذ في الاعتبار جميع العوامل ذات الصلة والظروف مثل رأس المال المستثمر، والإهلاك، وقيمة الإحلال ، والقيمة الدفترية.

د- يشمل ذلك التعويض فائدة بمعدل ليبور (LIBOR) المطبق ابتداء من بداية تاريخ نزع الملكية ولغاية تاريخ الدفع.

2) بالرغم من أحكام الفقرة (1) أعلاه، يخضع أي إجراء لنزع ملكية الأراضي لقوانين ولوائح الطرف المتعاقد المنزوع ملكيته بشان شروط المصادرة ودفع التعويض.
3) يحق لمستثمري أي من الطرفين المتعاقدين الذين تتأثر استثماراتهم بنزع الملكية، المراجعة الفورية لحالتهم فيما يتعلق بتقييم استثماراتهم وفقاً لمبادئ هذه المادة وقوانين ولوائح الطرف المتعاقد منزوع الملكية – بواسطة سلطة قضائية أو أية سلطة أخرى مستقلة للطرف المتعاقد الأخر.

المادة السابعة
تحويل الأموال المتعلقة بالاستثمار

1) على كل طرف أن يضمن لمستثمري الطرف المتعاقد الأخر التحويل الحر للمدفوعات فيما يتعلق بأي استثمار داخل أو خارج إقليمه وفقا لقوانينه ولوائحه. يتم إجراء جميع التحويلات بدون تأخير وبعملة قابلة للتحويل بحرية على أساس سعر الصرف السائد في السوق في إقليم الطرف المتعاقد المضيف في تاريخ التحويل للعملة المحولة.

2) تشمل تلك التحويلات ما يلي:
أ. رأس المال وأي مبالغ إضافية في رأس المال تستخدم للمحافظة على الاستثمارات القائمة، أو زيادتها، أو توسعتها، وأية مبالغ أخرى مخصصة لتغطية المصروفات المرتبطة بإدارة الاستثمارات.
ب. العائدات.
ت. المدفوعات بموجب عقد ، تشمل المدفوعات الرئيسية و الفائدة المستحقة وفقاً لاتفاقية قرض.
ث. الإتاوات والرسوم للحقوق المذكورة في المادة (1) ضمن الفقرة (1) (ج).

ج. حصيلة البيع أو التصفية الكلية أو الجزئية لأي جزء من الاستثمار المقام بواسطة مستثمر من الطرف المتعاقد الآخر وذلك بعد أدائه لالتزاماته المالية.
ح. أرباح ومكافآت أخرى للموظفين الذين يتم توظيفهم من الخارج ويسمح لهم بالدخول في الأنشطة المتعلقة بالاستثمارات التي تقام في إقليم الطرف المتعاقد المضيف.
خ. التعويض المدفوع بموجب المادتين (5) و (6).
د. المدفوعات الناتجة عن تسوية النزاعات.

3) بالرغم من الفقرتين (1) ، (2)، يجوز لأي طرف منع أو تأخير أي تحويل من خلال تطبيق قوانينه ولوائحه بطريقة عادلة قائمة على الثقة وغير تمييزية ، فيما يتعلق ب:
أ. الإفلاس ، أو الإعسار، أو حماية حقوق الدائنين
ب. الإصدار، أو التداول، أو التعامل بالأوراق المالية، أو العقود الآجلة، أو الخيارات، أو المشتقات .
ج. الجرائم الجزائية أو الإجرامية ، و استرداد عائدات الجريمة.
د. التقرير المالي أو حفظ سجلات التحويلات عند الضرورة لدعم تنفيذ القانون أو سلطات الرقابة المالية.
ه. ضمان الامتثال للأوامر أو الأحكام الخاصة بالإجراءات القضائية أو الإدارية.
و. الضرائب
ز. الضمان الاجتماعي ، والتقاعد العام ،ومشاريع الادخار الإجباري.
ح. مستحقات فصل الموظفين.

المادة الثامنة
الحلول

1) إذا قام أي طرف متعاقد أو الوكالة المعينة (الطرف المعوض) بسداد دفعات مفروضة بموجب تعويض، أو ضمان فيما يتعلق بأي استثمار في إقليم الطرف المتعاقد الأخر (الدولة المضيفة) ، يجب على الدولة المضيفة أن تعترف ب:

أ- التنازل عن جميع الحقوق والمطالبات الناتجة من ذلك الاستثمار إلى الطرف المعوض بواسطة القانون أو معاملة قانونية.
ب- حق الطرف المعوض بممارسة جميع تلك الحقوق وتنفيذ تلك المطالبات و وفرض جميع الالتزامات المتعلقة بالاستثمار بموجب الحلول.

2) يستحق الطرف المعوض في جميع الظروف نفس المعاملة فيما يتعلق ب:
أ- الحقوق والمطالبات المكتسبة والالتزامات المفروضة بموجب التنازل المذكور في الفقرة (1) أعلاه،
ب- أي مبالغ مستلمة بموجب تلك الحقوق والمطالبات التي يحق للمستثمر الأصلي استلامها بموجب هذه الاتفاقية فيما يتعلق بالاستثمار ذات الصلة.

المادة التاسعة
تسوية النزاعات بين طرف متعاقد ومستثمر

1) تتم تسوية أي نزاع قانوني ينشأ بشكل مباشر بشان استثمار مقام بين طرف متعاقد ومستثمر من الطرف المتعاقد الآخر بشان انتهاك مزعوم لالتزام المتعاقد السابق بموجب هذه الاتفاقية تتعلق بإدارة استثمار المستثمر ، وإجرائه، وتشغيله، وبيعه، أو أي تصرف أخر، الذي يسبب وقوع خسارة وضرر بتلك الاستثمارات، وديا عن طريق المفاوضات بين الطرفين المعنيين بالنزاع، إذا أمكن ذلك.

2) إذا لم تتم تسوية ذلك النزاع وديا خلال فترة ستة أشهر بعد تاريخ تقديم المستثمر إخطارا خطيا إلى الطرف المتعاقد ، يحال النزاع إلى:
أ- المحكمة المختصة لدى الطرف المتعاقد الذي أقيم في إقليمه الاستثمار، أو
ب- المركز الدولي لتسوية نزاعات الاستثمار (المركز) الذي تم تأسيسه بموجب اتفاقية واشنطون المبرمة في 18 مارس 1965 حول تسوية نزاعات الاستثمار بين الدول ورعايا الدول الأخرى شريطة أن يكون كلا الطرفين المتعاقدين طرفا في المعاهدة المذكورة .، أو
ت- التسهيلات الإضافية للمركز ، إن كان أحد الطرفين المتعاقدين موقعا على اتفاقية واشنطون ، أو

ث- هيئة تحكيم خاصة، ما لم يتم الاتفاق عليها من قبل طرفي النزاع، يجب إنشائها بموجب قواعد التحكيم التابعة للجنة الأمم المتحدة بشأن القانون التجاري الدولي(UNCITRAL).

بمجرد إحالة المستثمر النزاع بموجب أي من الإجراءات المذكورة أعلاه ، يكون ذلك الخيار نهائية.

للمزيد من التأكيد ، لا يشمل نص معاملة الدولة الأولى بالرعاية الحاجة لمنح الطرف المتعاقد الأخر إجراءات تسوية نزاع غير عن تلك المنصوص عليها في هذه الاتفاقية.

3) يعد إحالة النزاع إلى التحكيم بموجب الفقرة (2) مشروطا بإحالة النزاع إلى ذلك التحكيم خلال فترة قدرها سنتين من الوقت الذي يدرك فيه أو يفترض أن يدرك فيه المستثمر الطرف في النزاع، بصورة معقولة بخرق التزام بموجب هذه الاتفاقية و بالخسارة أو الضرر الذي وقع من قبل المستثمر الذي يعد طرفا في النزاع أو استثماراته.

4) تصدر هيئة التحكيم قراراتها استنادا لأحكام هذه الاتفاقية ، وقوانين ولوائح الطرف المتعاقد الذي يعد طرفا في النزاع والذي تقام الاستثمارات في إقليمه (تشمل قواعده حول تنازع القانون) ، وشروط أي اتفاقية محددة مبرمة فيما يتعلق بالاستثمارات الخاصة المقامة، والمبادئ ذات الصلة بالقانون الدولي.

5) لا يحق لأي من الطرفين المتعاقدين أن يثير اعتراضا كدفاع ، في أي مرحلة من مراحل التحكيم أو خلال تنفيذ قرار التحكيم بسبب أن مستثمر الطرف المتعاقد الأخر الذي يعد طرفا في النزاع استلم أو سيستلم تعويضا أو أي تعويض أخر لجميع الخسائر المزعومة أو جزء منها ، بموجب عقد ضمان أو تامين.

6) تكون القرارات التي تصدرها هيئة تحكيم بموجب هذه الاتفاقية نهائية وملزمة على أطراف النزاع ويجب أن تنفذ وفقا للقانون الوطني في إقليم الطرف المتعاقد الذي يتم تصديق القرار عليه و معاهدة الأمم المتحدة لعام 1985 بشان الاعتراف وتنفيذ قرارات التحكيم الأجنبية (معاهدة نيويورك) ، إذا كان الطرفان المتعاقدان عضوان في تلك الاتفاقية.

المادة العاشرة
تسوية المنازعات بين الطرفين المتعاقدين

1) تتم تسوية المنازعات بين الطرفين المتعاقدين بشأن تفسير أو تطبيق هذه الاتفاقية كلما أمكن ذلك عن طريق المشاورات أو القنوات الدبلوماسية الأخرى.
2) إذا لم تتم تسوية النزاع خلال فترة ستة أشهر اعتبارا من تاريخ طلب أي من الطرفين المتعاقدين التشاور أو القنوات الدبلوماسية الأخرى ، وما لم يتم اتفاق الطرفان المتعاقدان على ذلك خطيا ، فإنه يجوز لأي من الطرفين المتعاقدين من خلال إخطار الطرف الأخر خطيا، إحالة النزاع إلى هيئة تحكيم أنية وفقا للأحكام التالية من هذه المادة.
3) تتكون هيئة التحكيم على النحو التالي: يقوم كل طرف متعاقد بتعيين عضو واحد في الهيئة ، ويتفق هذان المحكمان باختيار مواطن من دولة أخرى، لها علاقات دبلوماسية مع كلا الطرفين المتعاقدين، يتم تعيينه رئيسا للهيئة بعد موافقة الطرفين المتعاقدين، ويجب تعيين المحكمان خلال شهرين ، وتعيين الرئيس خلال 4 اشهر اعتبارا من تاريخ إخطار أي الطرفين الطرف الأخر برغبته بتقديم النزاع إلى هيئة التحكيم.
4) إذا لم يتم تعيين المحكمين خلال الفترة المحددة في الفقرة (3) من هذه المادة، فإنه يجوز لأي من الطرفين المتعاقدين، وفي غياب أي اتفاق آخر دعوة رئيس محكمة العدل الدولية للقيام بالتعيينات اللازمة، وإذا كان الرئيس من مواطني أي من الطرفين المتعاقدين، أو وجد ما يمنعه من تأدية المهمة المذكورة، فإنه يتم دعوة نائب الرئيس للقيام بالتعيينات اللازمة، وإذا كان نائب رئيس محكمة العدل الدولية من مواطني أي من الطرفين المتعاقدين أو وجد ما يمنعه من تأدية المهمة فإنه يتم دعوة عضو محكمة العدل الدولية الذي يليه في الأقدمية ، والذي ليس مواطنا لأي من الطرفين المتعاقدين لإجراء التعيينات اللازمة.
5) تصدر هيئة التحكيم قراراتها بأغلبية الأصوات وفقاً لأحكام هذه الاتفاقية والقواعد المعترف بها للقانون الدولي القابلة للتطبيق، وتكون قراراتها نهائية وملزمة على كلا الطرفين المتعاقدين. ويتحمل كل طرف متعاقد تكاليف العضو الذي يقوم بتعيينه وتكلفة تمثيله في إجراءات التحكيم، على أن يتحمل كلا الطرفين المتعاقدين تكلفة الرئيس وأي تكاليف أخرى لإجراءات التحكيم بالتساوي. وعلاوة على ذلك، يجوز لهيئة التحكيم ، وفقا لسلطتها التقديرية

توجيه احد الطرفين المتعاقدين بدفع نسبة كبيرة من التكاليف أو جميعها . تحدد هيئة التحكيم إجراءاتها الخاصة في جميع الجوانب المعنية الأخرى.

المادة الحادية عشرة
تطبيق القواعد الأخرى

إذا تضمنت الالتزامات بموجب الاتفاقيات الدولية أو التزامات خاصة قائمة حاليا أو ستنشأ في المستقبل بين الأطراف المتعاقدة بالإضافة إلى هذه الاتفاقية ، قواعد عامة أو محددة ، تستحق بموجبها استثمارات مستثمري الطرف المتعاقد الأخر معاملة أفضل من المعاملة المنصوص عليها في الاتفاقية الحالية ، فان تلك القواعد يجب أن تسود إلى الحد الذي تكون فيها أكثر أفضلية للمستثمر ضمن هذه الاتفاقية.

المادة الثانية عشرة
الدخول في حيز التنفيذ

يخطر كل من الطرفين المتعاقدين بعضهما الأخر خطيا عبر القنوات الدبلوماسية باستيفاء الإجراءات القانونية لدخول هذه الاتفاقية حيز التنفيذ. علما بان هذه الاتفاقية تدخل حيز النفاذ بعد (30) يوما من تاريخ استلام أخر إشعار من كل طرف.

المادة الثالثة عشر
مدة الاتفاقية والانتهاء

1) تظل هذه الاتفاقية سارية المفعول لمدة خمسة عشر عاماً وتستمر نافذة ما لم يتم إنهائها وفقا للفقرة (2) من هذه المادة.
2) يجوز لأي من الطرفين من خلال تقديم إخطار كتابي مدته سنة واحدة إلى الطرف المتعاقد الأخر ، إنهاء هذه الاتفاقية في نهاية المدة المبدئية قدرها خمسة عشر عاما أو أي وقت فيما بعد.

3) بالنسبة للاستثمارات التي تتم قبل إنهاء الاتفاقية، فإن أحكام جميع المواد الأخرى في هذه الاتفاقية تظل سارية لفترة إضافية قدرها عشرة سنوات من تاريخ إنهاء الاتفاقية.

إشهادا لما تقدم قام الموقعان أدناه والمفوضان تفويضاً كاملا حسب القانون من حكومتيهما بالتوقيع على هذه الاتفاقية.

حررت من نسختين أصليتين في ..... في هذا اليوم ..... من شهر ..... من عام ..... هـ الموافق .../ ..../ 2011م باللغات الفيتنامية والعربية والإنجليزية ولكل النصوص حجية قانونية متساوية، وفي حالة الاختلاف حول التفسير يعتد بالنص الإنجليزي.

عن حكومـــــــة جمهورية فيتنام الاشتراكية	عن حكومـــــــة سلطنة عمان